

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 06 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miến
2. Ông Đặng Văn Tàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

TRỊNH VĂN T1, sinh năm 1970 tại thị trấn L – huyện T – thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đ – thị trấn L – huyện T – thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị B; Có vợ: Cấn Thị T2, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Chưa.

Về nhân thân: Bản án số 06/1995/HSST ngày 04/4/1995 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bản án số 04/2008/HSST ngày 24/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 5/2008.

Bản án số 75/2009/HSST ngày 17/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2010.

Bản án số 67/2011/HSST ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2012.

Bản án số 68/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2016.

Tạm giữ: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 22/02/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Kiều Thị T3, sinh năm 1966

Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1968

Đều trú tại: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 14/02/2019, Trịnh Văn T1 điều khiển xe mô tô hiệu HONDA loại AIRBLADE, BKS: 30Y3-3445 một mình đi vào xã H, huyện T, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. T1 điều khiển xe đi qua trước cửa nhà bà Kiều Thị T3, trú tại: thôn 10 xã H quan sát thấy tường rào nhà bà T3 thấp và không có ai ở nhà nên quay xe lại dựng trước cổng và trèo qua tường rào vào trong sân. T1 đi qua sân vào khu nhà chăn nuôi ở phía sau thấy có 03 con gà mái đang nhốt trong chuồng và một con chó nhốt chuồng bên cạnh, T1 liền lấy bao tải của nhà bà T3 để gần chuồng gà bắt ba con gà vào đó. T1 tiếp tục nhìn qua tường rào sang nhà bà Nguyễn Thị B2 ở sát nhà bà T3 thấy có năm con gà trống đang nuôi thả ở vườn nên trèo sang, lấy bao tải bắt năm con gà đó, ném qua tường sang nhà bà T3 rồi trèo về bằng lối cũ. Về nhà bà T3, T1 trèo vào chuồng nhốt chó, dùng tay phải túm vào phần cổ phía trên rồi nhét chó vào bao tải. Sau đó T1 xách ba

bao tải gà và chó chạy ra phía cổng nhà bà T3 đưa các tải gà và chó qua tường bao ra ngoài đường rồi trèo ra ngoài theo lối cũ. T1 dắt xe máy của mình đến gần các tải đựng gà và chó trộm được định cho lên xe thì bị người dân phát hiện bắt quả tang.

Tang vật T1 giữ:

- 01 con chó ta màu ghi – đen đựng trong 01 bao tải có trọng lượng 13kg.
- 03 con gà mái màu nâu – vàng đựng trong 01 bao tải có trọng lượng 9kg.
- 05 con gà trống màu nâu – vàng đựng trong 01 bao tải trọng lượng 17kg.
- Tại Bản kết luận số 04/KL-HĐĐG, ngày 25/02/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện T - TP. Hà Nội kết luận về 01 con chó, 03 con gà mái, 05 con gà trống do T1 trộm cắp được trị giá **3.005.000đ** (ba triệu không trăm linh năm nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn T1 phù hợp với lời khai của người bị hại và những người liên quan; các biên bản nhận dạng, Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu điều tra khác T1 thập được cho thấy hành vi của bị cáo Trịnh Văn T1 xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 46/QĐ -VKS ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trịnh Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự: Bà Kiều Thị T3 nhận lại 03 con gà mái và 01 con chó và không có yêu cầu gì. Bà Nguyễn Thị B2 đã nhận lại tài sản là 05 con gà trống và không có yêu cầu gì.

Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc bị cáo trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/02/2019 bị cáo lợi dụng khi bà Kiều Thị T3, bà Nguyễn Thị B2 không có nhà, đã có hành vi lén lút trộm cắp của nhà bà Kiều Thị T3 03 con gà mái và 01 con chó, nhà bà Nguyễn Thị B2 05 con gà trống, có tổng trị giá 3.005.000 đồng (Ba triệu không trăm linh năm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trịnh Văn T1 có hành vi trộm cắp là 03 con gà mái và 01 con chó, 05 con gà trống, tổng trị giá 3.005.000 đồng (Ba triệu không trăm linh năm nghìn đồng). Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
Về nhân thân:

Bị cáo có 05 tiền án, đều đã được xóa án tích, bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Kiều Thị T3 nhận lại 03 con gà mái và 01 con chó, bà Nguyễn Thị B2 đã nhận lại tài sản là 05 con gà trống và hai bà đều không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 30Y3-3445 Trịnh Văn T1 dùng để đi trộm cắp tài sản xác định chủ sở hữu là anh Cấn Văn T4 ở thôn P, xã K, huyện T, Hà Nội cho T1 mượn. Anh T4 không biết T1 mượn để đi trộm cắp nên không đề cập xử lý đối với anh Cấn Văn T4. Cơ quan điều tra đã lại chiếc xe moto BKS 30Y3-3445 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Cấn Văn T4 vì không liên quan đến tội phạm.

Cơ quan Công an đã T1 giữ của bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, 01 ví da nâu, 01 đăng ký xe máy, tiền việt nam đồng 50.000đ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL, 01 ví da nâu, 01 đăng ký xe máy, tiền việt nam đồng 50.000đ là hợp pháp.

[5] Vật chứng của vụ án: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T1 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 22/02/2019.

Trách nhiệm dân sự: Bà Kiều Thị T3 nhận lại 03 con gà mái và 01 con chó, bà Nguyễn Thị B2 đã nhận lại tài sản là 05 con gà trống và hai bà đều không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND thị trấn L, huyện T, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Yên

